TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN BA ĐÌNH **THÀNH PHỐ HÀ NỘI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: **405**/2022/QĐST - HNGĐ	*Hà Nội, ngày 09 tháng 6 năm 2022*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN BA ĐÌNH

Căn cứ Điều 144, Điều 212, Điều 213, Điều 397 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ Điều 51, Điều 55, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào hồ sơ vụ án Hôn nhân gia đình thụ lý số 391/2022/TLST-HNGĐ ngày 30 tháng 5 năm 2022 về việc " Xin ly hôn"; *giữa:*

- Nguyên đơn: Chị **Nguyễn Thy U**, sinh năm 1997; Đăng ký hộ khẩu thường trú tại: Tổ 51 Tập thể NV Hà Nội, phường OCD, quận ĐĐ, thành phố Hà Nội; Nơi ở: P 202 Tòa nhà 41 ngõ 45 phố HN, phường OCD, quận ĐĐ, thành phố Hà Nội.

- Bị đơn: Anh **Trần Tiến Đ**, sinh năm 1996; Đăng ký hộ khẩu thường trú và nơi ở: Số 259B KM, phường KM, quận BĐ, thành phố Hà Nội.

Căn cứ vào biên bản nghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 01 tháng 6 năm 2022.

XÉT THẤY:

Chị Nguyễn Thy U và anh Trần Tiến Đ kết hôn tự nguyện, có đăng ký kết hôn số 40/2020 ngày 11/5/2010 tại Uỷ ban nhân dân phường KM, quận BĐ, thành phố Hà Nội; đây là hôn nhân hợp pháp.

Việc thuận tình ly hôn và các thỏa thuận của đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 01 tháng 6 năm 2022 là tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị **Nguyễn Thy U** và Anh **Trần Tiến Đ.**

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

* Về con chung: Chị Nguyễn Thy U và anh Trần Tiến Đ có 01 con chung là cháu Trần Thị Hồng P (nữ), sinh ngày 18/10/2020.

Ghi nhận sự thoả thuận thống nhất của anh chị khi ly hôn giao con chung cho chị Nguyễn Thy U trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng; anh Trần Tiến Đ tự nguyện cấp dưỡng tiền nuôi con chung là 3.000.000đồng/tháng (Ba triệu), thời hạn cấp dưỡng kể từ tháng 7 năm 2022 cho đến khi con chung trưởng thành tròn 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật.

Anh Trần Tiến Đ được quyền đến thăm con, chăm sóc và giáo dục con chung không ai có quyền ngăn cản.

* Về tài sản chung: Chị U, anh Đ xác nhận không có tài sản chung, không yêu cầu giải quyết nên Toà án không xem xét.

- Về nợ: Chị U, anh Đ xác nhận không nợ ai và không cho ai vay nợ, không yêu cầu giải quyết nên Toà án không xem xét.

- Về án phí: Chị Nguyễn Thy U tự nguyện chịu cả 150.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm và 150.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm về việc cấp dưỡng nuôi con; được trừ vào 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí chị Nguyễn Thy U đã nộp theo biên lai thu số: AA/2020/0068379 ngày 30 tháng 5 năm 2022 tại Chi cục Thi hành án dân sự Quận BĐ.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND quận Ba Đình;
- UBND phường KM, quận BĐ, Hà Nội.
- Lưu: Hồ sơ vụ việc dân sự.

THẨM PHÁN

Nguyễn Hoài Phương